

# **CÓ THỂ QUAN TÂM HƠN NỮA ĐẾN NHU CẦU VĂN HÓA CỦA TRẺ EM KHÔNG?**

**ĐẶNG THANH TRÚC**

Trẻ em là một nhóm xã hội đặc biệt, mang những đặc trưng riêng, việc đi sâu nghiên cứu những vấn đề của thế hệ này đã từ lâu trở thành mục tiêu của nhiều ngành khoa học.

Nhà trường, gia đình và xã hội là ba môi trường hoạt động văn hóa hằng ngày của trẻ em. Nhà trường là nơi trực tiếp truyền thụ những kiến thức văn hóa cho học sinh; gia đình và xã hội là nơi dành phần lớn thời gian cho các em những trò chơi giải trí. Làm cho những hoạt động này thực sự trở thành bổ ích là vấn đề mà cả xã hội và mỗi gia đình đều phải quan tâm.

## **1. Trẻ em với hệ thống thông tin thành phố.**

Do những đặc điểm về lứa tuổi, ở trẻ em hình thành những suy nghĩ và những nhu cầu về văn hóa rất khác biệt với người lớn. Phạm vi giao tiếp văn hóa của trẻ em cũng bó hẹp trong những chừng mực nhất định. Ở tuổi ấu thơ, hầu hết các em nằm trong cuộc sống văn hóa gia đình, mô hình văn hóa gia đình đóng vai trò quan trọng. Nhu cầu văn hóa của trẻ thường thể hiện dưới hình thức mô phỏng theo nhu cầu văn hoá của cha mẹ và những người lớn trong gia đình.

Đến tuổi cắp sách đến trường phạm vi giao tiếp văn hóa của trẻ đã bắt đầu được mở rộng. Nền giáo dục có tính chất khuôn mẫu của nhà trường cùng với những hoạt động văn hóa ngoài xã hội đã tác động mạnh mẽ vào các em. Trong giai đoạn này đã hình thành hàng loạt những quan niệm mới về giá trị tinh thần, xuất hiện những nhu cầu mới về văn hóa. Các em không chỉ học tập

mà còn tham gia vào những hoạt động khác. Ngoài những trò chơi mang tính chất giải trí như đá bóng, đánh cầu, nhảy dây..., trẻ em còn thực hiện nhiều hoạt động có tính văn hóa như đọc sách, báo, tập đàn hát, nghe nhạc, xem phim, tivi, kịch, v.v... Tính chất “trẻ con” luôn luôn được thể hiện khác hẳn người lớn qua sự lựa chọn nội dung và chủ đề của những hoạt động trên. Phần lớn các em chỉ quan tâm đến những hoạt động có nội dung giải trí hoặc những vấn đề gần gũi đến cuộc sống hằng ngày của các em. Qua điều tra, chúng ta thấy 80,7% em được hỏi rất thích tin văn nghệ, phim, 68% em thích tin thể thao và 52,7% em quan tâm thường xuyên đến vấn đề đấu tranh chống tiêu cực của thành phố. Còn những vấn đề có tính thời sự, chính trị hay công, nông nghiệp, các em cho là thuộc lĩnh vực người lớn (chính trị, thời sự trong nước chỉ có 16,7% em chú ý thường xuyên, tin nông nghiệp 0,7%, công nghiệp 1,3% ).

Trong lĩnh vực giao tiếp với thông tin thành phố hiện nay, thiếu niên học sinh đã thu nhận được gì? Tuy các em vẫn được tiếp xúc với toàn bộ hệ thống thông tin, nhưng phần dành riêng cho trẻ em còn quá ít, nội dung lại nghèo nàn và hình thức ít sáng tạo.

## **2. Trẻ em với sinh hoạt văn hóa gia đình.**

Một đặc điểm ưu việt của xã hội xã hội chủ nghĩa là, đến một lứa tuổi nhất định, các trẻ em đều được cấp sách đến trường. Đây là môi trường hết sức cần thiết, nhưng đôi khi cũng là cưỡng chế đối với trẻ em ở độ tuổi nhà trường. Khác với nhà trường, sinh hoạt văn hóa trong gia đình không có tính chất bắt buộc. Trong gia đình, trẻ em tự lựa chọn những hình thức tiếp thu văn hóa phù hợp với bản thân, đáp ứng được nhu cầu riêng của chúng. Kết quả cuộc điều tra cho thấy: các hoạt động đọc sách báo, xem tivi, nghe nhạc, tập đàn... phần lớn diễn ra trong không gian gia đình dưới những hình thức giải trí.

Đọc sách báo không những là hình thức giải trí, mà còn là sự trau dồi những kiến thức cá nhân có hiệu quả nhất. Đối với các em học sinh, “đọc” còn là sự bổ sung cho vốn kiến thức nhà trường phổ thông, tăng thêm vốn hiểu biết của mình về tự nhiên

và xã hội. “Đọc” từ lâu đã trở thành nhu cầu không thể thiếu được trong đời sống văn hóa gia đình của học sinh. Ngày nay đã có nhiều loại hình văn hóa khác ra đời, song sách báo vẫn gây tác động lớn và tạo ra nhiều say mê đối với trẻ em.

Qua hai cuộc điều tra ở một số trường phổ thông cơ sở và trung học, chúng tôi thấy nhu cầu đọc sách của các em rất cao. Đến 91,5% học sinh cấp cơ sở và 89,3% học sinh cấp trung học tham gia vào hoạt động đọc sách. Hoạt động này giảm đi chút ít đối với các em học sinh cuối cấp, nhất là các em nam (71%). Ở đây, có những yếu tố tâm lý và những tác động bên ngoài của xã hội gây nên sự giảm dần này.

Tivi là phương tiện sinh hoạt văn hóa gia đình chiếm được cảm tình của đông đảo quần chúng Hà Nội nói chung và giới học sinh nói riêng. Với những ưu thế đặc biệt, tivi đã thể hiện được đầy đủ nhất chức năng giải trí tinh thần cho công chúng. Có tới 92,9% học sinh cấp cơ sở quan tâm thường xuyên đến chương trình tivi, và coi đây là hoạt động giải trí chủ yếu ở gia đình. Ở các em học sinh trung học, mức độ quan tâm thường xuyên kém hơn (chỉ có 25,3% em theo dõi thường xuyên). Như vậy là có sự chênh lệch khá nhiều trong hoạt động xem tivi giữa hai cấp. Cùng với điều kiện khách quan, tâm lý lứa tuổi cũng là một yếu tố gây ra hiện tượng chênh lệch này. Đối với các em học sinh cấp trung học, thời gian tự học và công việc gia đình đã rút ngắn thời gian tự do của các em. Ngoài ra, ở lứa tuổi này, quan hệ với xã hội bên ngoài đã dần dần phức tạp hơn, sở thích đã bắt đầu được định hướng, không trải đều như học sinh cấp cơ sở nữa. Vì vậy, những hình thức tiếp thu văn hóa không phù hợp và kém chất lượng sẽ giảm đi.

Hiện nay, hoạt động “chơi cờ vui” đã bắt đầu trở thành hoạt động giải trí ở gia đình của các em. Hình thức này đặc biệt được các em nam ưa thích. Có 59,4% các em trai tham gia vào trò chơi giải trí này, trong khi ở các em nữ chỉ là 18,5%. Chơi cờ là một hoạt động giải trí lành mạnh, bổ ích, rèn cho các em tính thông minh, kiên trì, tự tin. Hiện nay, hoạt động này đã được phát triển dưới rất nhiều dạng và bắt đầu đã thấy ở một số câu lạc bộ thiếu nhi Tổ chức thành phong trào, lan rộng trong môi trường xã hội là vấn đề cần phải được các nhà nghiên cứu thế hệ trẻ lưu tâm.

Trong đời sống văn hóa gia đình, âm nhạc chiếm vị trí quan trọng. Âm nhạc là ngôn ngữ đi thẳng vào trái tim con người, đánh thức những tình cảm cao đẹp. Âm nhạc đến với con người và con người đến với âm nhạc cũng tự nhiên như khi trời với sự sống.

Trong âm nhạc, trẻ em không chỉ tìm thấy sự giải trí tinh thần mà âm nhạc còn dạy cho các em tình yêu quê hương đất nước, hiểu về thời đại và con người. Chính âm nhạc nâng con người lên những tầm cao trong cuộc sống lao động và sáng tạo.

Qua điều tra, có 55,3% học sinh sử dụng thời gian rảnh rỗi để nghe nhạc. Đây là hoạt động giải trí giành vị trí thứ 2 sau hoạt động đọc sách. Điều đáng mừng là âm nhạc thật tự nhiên đã lùa vào trong cuộc sống bình dị của các em và đã bắt đầu trở nên gần gũi. Ngoài ra còn có 28% học sinh đến với âm nhạc bằng hình thức đàn hát. Con số này tuy chưa nhiều; hy vọng trong tương lai gần đây nó sẽ trở thành phổ biến làm phong phú và tươi mát thêm cho cuộc sống của thế hệ.

### **3. Trẻ em với sinh hoạt văn hóa - xã hội.**

Giao tiếp văn hóa - xã hội là nhu cầu khách quan và cần thiết trong đời sống tinh thần của trẻ em. Nó cần phải được phát triển cân đối và hài hòa cùng với đời sống văn hoá trong gia đình.

Trong một không gian rộng lớn hơn gia đình, các em được tiếp xúc với toàn bộ nền văn hóa - xã hội, hình thành con người văn hóa trong các em. Văn hóa - xã hội dưới mắt các em còn mang rất nhiều tính chất giải trí (trừ văn hóa bắt buộc trong nhà trường), cho nên nó được các em tiếp thu theo sở thích và hứng thú cá nhân.

Hiện nay, những hoạt động giao tiếp văn hóa - xã hội của học sinh thường được biểu hiện dưới những dạng hoạt động chính như: sự tiếp xúc với các loại hình nghệ thuật, các buổi tham quan các nhà bảo tàng, triển lãm, các buổi sinh hoạt tập thể ở những câu lạc bộ.

Đối với các loại hình nghệ thuật như phim, kịch, tuồng, chèo, balê, ca nhạc, cải lương, xiếc, v.v..., hầu hết các em học sinh Hà Nội đều đã được tiếp xúc, tuy chưa phải ở mức độ thường xuyên. Nguyên nhân hạn chế là do điều kiện khách quan, hoặc nghệ thuật

của một ít ngành không thích hợp với tâm lý lứa tuổi của trẻ. Nói chung, trong tất cả các loại hình nghệ thuật, chỉ có điện ảnh là vẫn luôn luôn chiếm được cảm tình của giới học sinh. Nó được coi là hoạt động giải trí thường xuyên nhất ngoài xã hội. (Ở đây, chúng tôi chỉ trình bày một ngành nghệ thuật tiêu biểu là điện ảnh).

Đề cập đến nhu cầu xem phim của trẻ em, chúng tôi thấy có 83,3% học sinh có nhu cầu xem phim thường xuyên. Những bộ phim mà các em quan tâm thường mang những chủ đề về xã hội, khoa học viễn tưởng, tình báo. Các em nữ đặc biệt quan tâm đến những phim tâm lý xã hội (88,9%), trong khi 88,4% các em nam lại đặt niềm say mê vào những phim tình báo hay khoa học viễn tưởng. Chủ đề và chất lượng phim cũng là yếu tố quyết định để thu hút sự ham mê thường xuyên của các em.

Nhu cầu được xem phim của giới học sinh khá cao. Vậy nhu cầu đó đã được đáp ứng đến mức độ nào? Trong 5 tháng đầu năm 1982, số lần đi xem nhiều nhất của trẻ em được hỏi là 1 lần trong 1 tháng, và chỉ có 20% em thực hiện được số lần như vậy. (Chỉ số 20% này chỉ bằng 1/4 chỉ số nhu cầu xem phim: 88,4%). Còn có tới 42,8% học sinh trong 5 tháng chỉ được xem phim từ 1 đến 2 lần. Để xem một bộ phim, các em thường gặp rất nhiều trở ngại, nhất là trong việc mua vé (75,3%). Đối với các em học sinh ở tuổi còn nhỏ, nhà ở cách xa rạp cũng là một trở ngại rất lớn. Đây là chưa kể đến sự quản lý chặt chẽ của gia đình ngoài giờ tự học của các em. Nói chung, trong lĩnh vực điện ảnh, chúng tôi chưa thấy sự ưu tiên nào khác hơn người lớn đối với trẻ em học sinh.

Trẻ em rất thích các hoạt động văn hóa tập thể, vì trong hoạt động chung này, các em có dịp bộc lộ cá nhân mình. Đối với những lứa tuổi còn nhỏ thì sinh hoạt văn hóa tập thể càng cần thiết và bổ ích. Nó gồm những hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi giải trí, những buổi xem phim, xem văn nghệ, ca nhạc... được tổ chức ở các câu lạc bộ phường, quận hay thành phố.

Hiện nay, việc tổ chức sinh hoạt văn hóa cho trẻ em còn mờ nhạt. Nhiều khi nó chỉ mang tính chất hình thức, đơn giản. Chẳng hạn như Nhà văn hóa thiếu niên chỉ thu hút một số trẻ em ít ỏi được chọn theo năng khiếu. Đa số các em, tuy gọi là được sinh hoạt phường, xóm trong dịp hè, nhưng nội dung sinh hoạt nghèo

nàn, đơn giản, cơ sở vật chất không có. Một vài ngày trong tuần tập trung ca múa, rất ít có hình thức tổ chức đi xem tập thể. Về thể dục thể thao, ngoài việc tập thể dục buổi sáng, hầu như không còn hoạt động nào khác.

Đi tham quan các Viện Bảo tàng Quân đội, Viện Bảo tàng Cách mạng hay Viện Bảo tàng Lịch sử là điều cần thiết mà nhà trường nên tổ chức cho học sinh. Những lượng tin văn hóa thu được ở đây sẽ minh họa được phần nào cho những bài học lịch sử ở lớp. Các em được thấy tận mắt những hiện vật cụ thể, tranh ảnh, những thước phim lịch sử, sa bàn... kể về lịch sử trước đây của cha ông, kể về truyền thống bốn nghìn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc... Từ đó, các em thấy tự hào hơn và cũng thấy rõ hơn trách nhiệm lớn lao của mình đối với Tổ quốc. Theo số liệu của cuộc điều tra thì có tới 36% học sinh được hỏi (52% học sinh lớp 10 + 11) chưa tham quan Bảo tàng Cách mạng lần nào. Cửa Bảo tàng Cách mạng luôn rộng mở đón những đoàn khách tham quan rất nhiệt tình. Vậy 36% em học sinh chưa đến đây lần nào phải chăng là những em học sinh không có ý thức, hay nhà trường chưa có sự quan tâm đúng mức đến vấn đề này?

Đối với Bảo tàng Mỹ thuật thì chỉ thu hút được rất ít học sinh: có tới 83,3% học sinh không bao giờ đến Bảo tàng này. Chúng tôi cho là không có gì đáng ngạc nhiên trước hiện tượng nêu trên, vì để tham quan Bảo tàng Mỹ thuật một cách nghiêm túc, đòi hỏi phải có một trình độ hiểu biết nhất định về nghệ thuật. Trong người lớn, cũng chỉ có một số người đến thăm quan. Đối với trẻ em học sinh, hiện nay kiến thức ở nhà trường còn thiếu hụt rất nhiều, nhất là kiến thức âm nhạc hay hội họa. Vì vậy 83,3% em học sinh được hỏi chưa bao giờ đến Bảo tàng Mỹ thuật là con số tất nhiên.

#### **4. Trẻ em học và giải trí.**

Để đảm bảo tái sản xuất ra bản thân người lao động, thì ba trạng thái làm việc, nghỉ ngơi và giải trí phải luôn luôn ở mức cân bằng. Đối với trẻ em chưa đến tuổi trưởng thành, sức chịu đựng công việc bị hạn chế hơn người lớn. Vì vậy, bố trí cho thích hợp giữa thời gian nghỉ ngơi, giải trí và thời gian làm việc cho trẻ em là vấn đề rất quan trọng.

Đối với học sinh, công việc lớn nhất của các em là học. Thời gian học ở trường chỉ chiếm 1/5 trong ngày, song đây là thời gian nặng nề và mệt mỏi nhất của các em. Nó đòi hỏi sự tập trung rất lớn mới có thể tiếp thu được kiến thức của bài học. Nếu giáo viên không có một phương pháp truyền đạt tốt thì giờ học càng trở nên căng thẳng, đơn điệu và mệt mỏi đối với học sinh. Hiện nay còn có một số những khó khăn khách quan tác động vào công tác giảng dạy của nhà trường như cơ sở vật chất thiếu thốn, chưa có đủ đồ dùng giảng dạy cho giáo viên và sách vở cho học sinh. Điều này làm hạn chế trực tiếp đến kết quả tiếp thu kiến thức của các em. Nhà trường là một nơi tiếp thu văn hóa bắt buộc cộng với những khó khăn khách quan của điều kiện xã hội, nó ngày càng mang nhiều tính chất cưỡng chế đối với học sinh. Với 1/5 thời gian học ở trường và 1/3 thời gian dành cho giấc ngủ, trẻ em chỉ còn lại khoảng gần 1/2 thời gian (10 giờ, theo số liệu cuộc điều tra 6 trường cấp II) để hoạt động giải trí và làm những công việc gia đình. Khảo sát toàn bộ những hoạt động của một học sinh cấp cơ sở chúng tôi thấy: giờ tự học ở nhà tối thiểu cũng chiếm từ 1h30 đến 2h. Ngoài ra các em còn phải lao động giúp đỡ gia đình. Hoạt động “lao động” của các em không đơn giản. Nó được thể hiện dưới các dạng: mua lương thực, thực phẩm, quét dọn nhà cửa, gánh, xách nước, trông em, coi nhà, thổi cơm, rửa bát, chăn nuôi (gà, vịt, lợn), thậm chí cả những công việc làm thêm để tăng thu nhập gia đình. Theo kết quả điều tra ở một số trường phổ thông cơ sở thành phố, trung bình trong một ngày các em phải làm từ 4 đến 5 công việc nêu trên (ở em nam trung bình làm 4,3 công việc trong một ngày, ở em nữ là 5,1 công việc). Các em chỉ còn lại rất ít thời gian để hoạt động giải trí. Thời gian này càng eo hẹp hơn đối với những học sinh trung học. Ngoài công việc gia đình, giờ tự học của các em phải tăng lên trung bình từ 2 đến 3 giờ trong một ngày thì mới đảm bảo được bài học ở lớp. Đây là chưa kể đến thời giờ dành cho những buổi học thêm (vài ngày trong tuần) trong thời gian sắp tới các kỳ thi lên lớp và vào đại học. Theo số liệu điều tra thì có tới 81,3% học sinh học thêm những môn học chính như văn, toán, lý, hóa. Như vậy thử hỏi thời gian giải trí của các em còn lại là bao. Tình trạng mất cân đối giữa ba trạng thái làm việc, nghỉ ngơi và giải trí ở trẻ em đang khá căng thẳng như thế, mong các ngành hữu quan quan tâm.